TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2019/HSST
Ngày: 22/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngân
Bà Nguyễn Thị Mộng Lành
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Lãm - Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bảo Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2019/HSST ngày 28/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST-HS ngày 8/4/2019, đối với các bị cáo:

1. **Ngô Nguyễn Đình T**, sinh năm 1999; giới tính: Nam
Trú tại: 25/30 đường H, phường V, thành phố Nha Trang
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 9/12
Nghề nghiệp: Không
Họ tên cha: Ngô Đình Anh T – sinh năm 1967
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Xuân M – sinh năm 1971
Tiền án: 01
- Bản án số 262/2018/HSST ngày 6/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

* Tiền sự: Không.
Bị cáo đang bị tạm giam chờ thi hành án trong vụ án khác.
Có mặt tại phiên tòa

2. Trần Văn M, sinh năm 1988; giới tính : Nam
HKTT: 131/68/6 đường X, phường V, thành phố Nha Trang
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố Nha Trang
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 8/12
Nghề nghiệp: Không
Họ tên cha: Trần Văn C, đã chết
Họ tên mẹ: Trần Thị Kim N – sinh năm 1966
Tiền án: 01

- Bản án số 217/2015/HSST ngày 23/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2016.

* Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác.

Có mặt tại phiên tòa

* *Bị hại*: Bà Đặng Thị Thùy D, sinh năm 1971

Trú tại: 101 TN, phường V, thành phố Nha Trang. Có mặt

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Ngô Đình Anh T, sinh năm 1967

Trú tại: 25/30 H, phường V, thành phố Nha Trang. Có mặt

* *Người làm chứng:*

- Ông Võ Quốc K, sinh năm 1973

Trú tại: 80/6 ĐTN, phường V, thành phố Nha Trang

- Bà Lê Mặc Khả T, sinh năm 1983

Trú tại: 80/6 ĐTN, phường V, thành phố Nha Trang

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/12/2018, Ngô Nguyễn Đình T điều khiển xe máy hiệu Dayang (có vỏ bọc Dream) biển kiểm soát 79K7-9382 chở Trần Văn M đi tìm xe máy để trộm cắp. T đưa cho M một dụng cụ phá khóa xe máy. Khi cả 2 đến trước nhà số 101 đường Thống Nhất, phường Vạn Thắng, T phát hiện 1 xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển kiểm soát 79N1- 374.15 của Đặng Thị Thùy D không ai trông coi. T dừng xe cảnh giới cho M để M dùng dụng cụ phá khóa chuẩn bị sẵn phá khóa xe. Sau khi phá được khóa xe máy biển kiểm soát 79N1- 374.1, M điều khiển xe cùng với T đến nhà của Võ Quốc K tại địa chỉ 80/6 ĐTN, phường V, Nha Trang bán xe cho một người đàn ông tên Giang (chưa xác định được nhân thân lai lịch) lấy 4.000.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài hết.

Tại Biên bản định giá tài sản số 662/HĐĐG ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận: chiếc xe máy mà T và M trộm cắp được có giá trị là: 13.680.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKSNT ngày 5/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố các bị cáo về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người đàn ông tên Giang đã mua xe do M và T trộm cắp, hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với cả hai bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Nguyễn Đình T và Trần Văn M mỗi bi cáo mức án từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét; xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Ngô Đình Anh T chiếc xe máy hiệu Dayang, biển kiểm soát 79K7-9382 và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1]. *Về tố tụng*: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt của đương sự không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

2]. *Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là có tính khách quan và hợp pháp.

3]. *Về nội dung*: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo rủ nhau đi trộm cắp tài sản, T chuẩn bị công cụ (dụng cụ phá khóa xe máy) đưa cho M, M là người trực tiếp lấy tài sản, còn T đứng cảnh giới. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau nên Hội đồng xét xử xử phạt hai bị cáo mức án tương đương nhau là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo.

Đối với đối tượng tên Giang, người đã mua lại chiếc xe máy các bị cáo trộm cắp được: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo vẫn khẳng định: Các bị cáo không biết gì về nhân thân, lai lịch, số điện thoại, địa chỉ nơi cư trú…của người này. Tòa án cũng đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 29/2019/HSST-QĐ yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang điều tra, làm rõ về nhân

thân lai lịch của đối tượng này để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến nay Cơ quan cảnh sát điều tra vẫn chưa làm rõ được, chưa ghi nhận được lời khai nào của đối tượng Giang. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu có căn cứ thì xử lý trong vụ án hình sự khác.

4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; tại phiên tòa sơ thẩm được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

5]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

- Đối với bị cáo Ngô Nguyễn Đình T: Bị cáo bị tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm bằng Bản án sơ thẩm số 262/2018/HSST ngày 6/11/2018. Bản án không bị kháng cáo, kháng nghị. Chánh án tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã ban hành Quyết định thi hành án hình phạt tù đối với người bị xử phạt tù đang được tại ngoại số 134/2018/QĐ-CA ngày 13/12/2018 đối với Ngô Nguyễn Đình T. Trong thời gian chờ thi hành án, ngày 23/12/2018, bị cáo T tiếp tục phạm tội mới. Do đó, Hội đồng xét xử xác định, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích.

- Đối với bị cáo Trần Văn M: Tại Bản án số 217/2015/HSST ngày 23/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo Trần Văn M 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2016, đã đóng tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quyết dịnh của tòa án. Tuy nhiên, bị cáo chưa "bồi thường thiệt hại tài sản" cho người bị hại số tiền 8.000.000 đồng theo quyết định của bản án, mà chưa hết thời hạn yêu cầu thi hành án, nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo Trần Văn M vẫn còn (01) tiền án.

Do hai bị cáo "đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý" nên trong vụ án này Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo.

6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Đối với số tiền mà các bị cáo được hưởng do bán chiếc xe máy trộm cắp được: Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Nguyễn Đình T và Trần Văn M đều xác định, sau khi bán được chiếc xe máy trộm cắp được, các bị cáo đã chia nhau số tiền, cụ thể: M được hưởng 1,2 triệu đồng, T được hưởng 1,8 triệu đồng. Xét thấy đây là số tiền các bị cáo hưởng lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định truy thu của các bị cáo để sung quỹ nhà nước.

7]. Về vật chứng:

- Vật chứng vụ án đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe máy hiệu Dayang vỏ bọc ngoài Dream, số khung CGLYX1A 301213, số máy FMG - 80301213 biển kiểm soát 79K7-9382: Tại phiên tòa bị cáo Ngô Nguyễn Đình T khai nhận bị cáo mượn chiếc xe máy hiệu Dayang, biển kiểm soát 79K7-9382 của cha ruột bị cáo là ông Ngô Đình Anh Tuấn. Khi mượn bị cáo không nói cho ông Tuấn biết bị cáo sử dụng chiếc xe máy vào việc trộm cắp tài sản. Ông Tuấn không biết bị cáo sử dụng chiếc xa này làm phương tiện trộm cắp tài sản. Ông Ngô Nguyễn Đình T khai nhận, ông mua chiếc xe trên tại salon Hùng Quảng, có Hợp đồng mua bán. Khi mua do giá trị xe thấp nên ông chưa sang tên trước bạ. Con trai ông Ngô Nguyễn Đình T thường xuyên lấy xe của ông để đi, ông không biết việc T dùng xe vào việc trộm cắp tài sản. Từ khi ông mua của Salon đến nay không hề xảy ra bất cứ tranh chấp nào. Ông có nguyện vọng xin được nhận lại chiếc xe.

Hội đồng xét xử xét thấy, xe máy hiệu Dayang biển kiểm soát 79K7-9382 có nguồn gốc do ông Ngô Đình Anh T mua lại của salon HQ do bà Lâm Thị Bích T làm chủ. Tại Biên bản lấy lời khai bà Lâm Thị Bích T (BL 77), bà T xác nhận, salon HQ mua chiếc xe máy Dayang biển kiểm soát 79K7-9382 của ông Nguyễn Đức M, sau đó bán lại cho ông Ngô Đình Anh T, có hợp đồng mua bán. Xét thấy chiếc xe hiệu Dayang biển kiểm soát 49K7-9382 thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của ông Ngô Đình Anh T nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông T.

8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**** Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH

***** *Tuyên bố:* Các bị cáo Ngô Nguyễn Đình T và Trần Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Nguyễn Đình T;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Nguyễn Đình T 1 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; Tổng hợp mức án 9 tháng tù của Bản án 262/2018/HSST ngày 6/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 1 năm 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; thời hạn tạm giữ của bản án trước (Bản án 262/2018/HSST ngày 6/11/2018) từ ngày 7/9/2018 đến ngày 13/9/2018 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn M ;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M 1 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* *Về trách nhiệm dân sự*:

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

Truy thu của bị cáo Ngô Nguyễn Đình T 1.800.000 đồng; của bị cáo Trần Văn M 1.200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

* *Về vật chứng*: Trả lại cho ông Ngô Đình Anh Tuấn 01 xe máy hiệu Dayang vỏ bọc ngoài dream số khung: CGLYX1A 301213, số máy FMG - 80301213 biển kiểm soát 79K7-9382; theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 6/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

* *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo Ngô Nguyễn Đình T và bị cáo Trần Văn M mỗi người phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ

*** <u>Nơi nhận</u>:**
- VKSND TP. Nha Trang
- Bị cáo, người bị hại
- Công an TP. Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- Lưu án văn, hs